

Số: 03/2021/QĐST-HNGĐ

Trà Vinh, ngày 20 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

Căn cứ vào các Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm;

Xét thấy nguyên đơn ông Thạch Sa R có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà Thạch Thị H có đơn rút toàn bộ yêu cầu phản tố quy định tại điểm a khoản 2 Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc “Tranh chấp chia tài sản chung sau khi ly hôn”, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông Thạch Sa R, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Bà Thạch Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Trần Văn P, sinh năm 1970; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Thạch Minh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Thạch V, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

4. Ông Thạch N, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

5. Ông Thạch V1, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

6. Ông Kiên Ngọc S, sinh năm 1971; địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

7. Bà Thạch Thị Sa R, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp X, xã N, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

8. Ông Thạch N1, sinh năm 1939; địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

9. Bà Trầm Thị H, sinh năm 1960; Địa chỉ: Số 30 N H B WA 6066 Australia; chỗ ở hiện nay: Ấp La B, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

10. Ông Trịnh Hoàng K, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp L, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

11. Ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1956; địa chỉ: Ấp M, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

12. Ông Thạch V2, sinh năm 1980 (chết).

13. Ông Thạch R, sinh năm 1950 (Chết).

- *Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Thạch Riêne gồm:*

1. Bà Trầm Thị B, sinh năm 1957; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Thạch Thị H, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Thạch V, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

4. Ông Thạch V1, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

5. Ông Thạch N, sinh năm 1986; địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án, nếu việc khởi kiện vụ án sau không có gì khác với vụ án trước về nguyên đơn, bị đơn và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 192, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Về chi phí thẩm định, định giá: Ông Thạch Sa R phải chịu 11.785.000 đồng (Mười một triệu bảy trăm tám mươi lăm nghìn đồng) chi phí thẩm định, định giá; ông Thạch Sa R đã nộp tạm ứng và chi xong số tiền 11.785.000 đồng.

Về chi phí giám định: Ông Thạch Sa R phải chịu 2.250.000 đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) chi phí giám định chữ ký; ông Thạch Sa R đã nộp tạm ứng và chi xong số tiền 2.250.000 đồng.

Về án phí: Hoàn trả cho ông Thạch Sa R 12.248.000 đồng (Mười hai triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004865 ngày 02/5/2012 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

Hoàn trả cho bà Thạch Thị H 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009822 ngày 29/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Tổng Văn Viên